

NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG VÀ THỰC TIỄN CUỘC SỐNG

TÍNH ĐẶC THÙ CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ VIỆT NAM VÀ TÁC ĐỘNG CỦA NÓ ĐỐI VỚI SỰ VẬN HÀNH HOẠT ĐỘNG PHẢN BIỆN XÃ HỘI (PHẦN I)

HOÀNG CHÍ BẢO⁽¹⁾

1. Định hướng mục tiêu của phản biện xã hội

Khái niệm hệ thống chính trị và dân chủ được sử dụng chính thức ở Việt Nam từ Hội nghị Trung ương 6 khóa VI, năm 1989, khi đổi mới chỉ vừa mới bắt đầu. Đây là hai khái niệm then chốt của chính trị học và khoa học chính trị. Trên thực tế, những ngành khoa học quan trọng này cũng ra đời trong tiến trình đổi mới và dân chủ hóa ở nước ta. Nó chính là sản phẩm của đổi mới, mở cửa và hội nhập quốc tế, đem lại một sắc thái mới trong đời sống học thuật và tư tưởng nước nhà, làm phong phú thêm nền khoa học xã hội – nhân văn và lý luận chính trị của Việt Nam thời hiện đại. Dân chủ và hệ thống chính trị được đề cập một cách hệ thống trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, được thông qua tại Đại hội VII, năm 1991.

Từ đó, trong các văn kiện của Đảng và trong các sách báo khoa học đã nói tới đổi mới hệ thống chính trị, xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh dân chủ hóa trong tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Đó thực sự là một động lực chính trị - tinh thần thúc đẩy đổi mới, tác động trực tiếp tới những biến đổi tích cực của đổi mới kinh tế và đổi mới xã hội nói chung.

Đổi mới đã đi qua một chặng đường ¼ thế kỷ, trong đó có 20 năm thực hiện Cương lĩnh 1991.

Đại hội XI vừa qua (12-19/01/2011) đã tổng kết chặng đường lịch sử đó, rút ra nhiều bài học quan trọng⁽¹⁾, đã thông qua Cương lĩnh (bổ sung, phát triển, năm 2011), Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm (2011-2020), Báo cáo chính trị và Điều lệ Đảng sửa đổi, bổ sung. Yêu cầu mới trong giai đoạn phát triển bước ngoặt hiện nay của nước ta là *phát triển bền vững*, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tạo nền tảng đưa nước ta trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020.

Các văn kiện của Đại hội XI đều nhấn mạnh tới dân chủ, xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, xây dựng xã hội ta thành một xã hội dân chủ. Đặc biệt là, lần đầu tiên, Văn kiện Đảng đã nhấn mạnh tới *đổi mới chính trị*, đặt vấn đề về *tính đồng bộ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị*, xác định rõ vai trò và trách nhiệm của xã hội, của cả hệ thống chính trị trong việc thực hiện phát triển bền vững, trong xây dựng Đảng cầm quyền, trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm. Phù hợp với xu thế và bước tiến của dân chủ, Đảng cũng nhấn mạnh sự cần thiết phải nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động kiểm tra, giám sát, tư vấn và

⁽¹⁾ GS.TS. Triết học, Hội đồng Lý luận Trung ương.

⁽¹⁾ Trong Cương lĩnh nêu rõ năm bài học của cách mạng Việt Nam. Ngoài ra còn có bốn bài học trong Chiến lược và năm bài học trong Báo cáo chính trị đều đề cập tới Đảng, Nhà nước và hệ thống chính trị.

phản biện của Mặt trận, của các tổ chức, đoàn thể của dân đối với Đảng và Nhà nước. Nhà nước phải xác lập cơ chế đảm bảo cho hoạt động giám sát, phản biện của nhân dân thông qua các tổ chức của dân có kết quả và hiệu quả thực chất, không hình thức. Đó là những định hướng chính trị rất cơ bản để thực hiện và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, thuộc về bản chất, mục tiêu của chủ nghĩa xã hội. của dân chủ xã hội chủ nghĩa.

Muốn vậy, phải nhận thức đúng mối quan hệ giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và nhân dân làm chủ.

Mối quan hệ tổng quát này cần phải được thể chế hóa, quy chế hóa trong đời sống chính trị - xã hội, liên quan tới đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, hoạt động quản lý, điều hành của nhà nước, sự phối hợp và cộng đồng trách nhiệm của các tổ chức, đoàn thể của nhân dân, đặc biệt là phát huy vai trò, tác dụng của Mặt trận.

Nếu tạo được sự thống nhất và sự gắn bó mật thiết giữa Đảng - Nhà nước và Nhân dân, để Ý ĐẢNG - LÒNG DÂN - PHÉP NƯỚC là một, bằng cách không ngừng *phát huy dân chủ, tăng cường đoàn kết và củng cố đồng thuận xã hội* thì xã hội chẳng những ổn định mà còn phát triển và đạt được phát triển bền vững, tất cả vì cuộc sống ấm no - tự do - hạnh phúc của nhân dân.

Mục đích giám sát, phản biện xã hội của dân thông qua Mặt trận và các tổ chức, đoàn thể của dân đối với Đảng và Nhà nước là ở đó, là nhằm làm cho Đảng không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu, trong sạch vững mạnh, tiêu biểu cho trí tuệ, tinh hoa của dân tộc, là đạo đức, là văn minh; Nhà nước thực sự là Nhà nước pháp quyền, của dân, do dân và vì dân, thực thi tốt nhất quyền lực do dân ủy thác để phục vụ dân, bảo vệ dân. Nhờ đó chế độ bền vững, bởi Đảng mạnh, Nhà nước mạnh, nhân dân là chủ và thực sự làm chủ.

2. Hệ thống chính trị và tính đặc thù của hệ thống chính trị Việt Nam

Hệ thống chính trị là hệ thống các *thiết chế và thể chế* chính trị - pháp luật đồng thời là hệ thống các *mối quan hệ* giữa các thiết chế và thể chế

đó, ở các cấp độ, tạo nên hoạt động chính trị của các chủ thể trong xã hội để thực hiện dân chủ và phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

Các thiết chế, tổ chức bộ máy hợp thành hệ thống chính trị là *các tổ chức đoàn thể chính trị*, tham gia *trực tiếp* vào đời sống chính trị của xã hội, được lập ra một cách hợp hiến, hợp pháp, hoạt động *công khai*, được luật pháp *quy định và bảo vệ*. Nhân dân là chủ thể của tiến trình phát triển, của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, do đó nhân dân là chủ thể của mọi quyền lực và lợi ích. Trong một chế độ do nhân dân làm chủ thì bao nhiêu quyền lực đều là của dân, bao nhiêu lợi ích cũng thuộc về dân. Mọi quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân. Đảng và Nhà nước cũng chỉ vì dân mà tồn tại. Những tư tưởng đó do Hồ Chí Minh nêu lên là những tư tưởng cốt yếu nhất, làm sáng tỏ *bản chất xã hội và nhân dân* của hệ thống chính trị và nền dân chủ.

Nhân dân thực hiện quyền làm chủ của mình bằng dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện. Do đó, các tổ chức đoàn thể chính trị do dân lập ra, các đại biểu của dân do dân lựa chọn qua bầu cử để quyết định những người đại diện cho quyền, lợi ích, ý chí và nguyện vọng của mình. Đó là các tổ chức, đoàn thể *chính trị - xã hội*. Hoạt động của các thiết chế chính trị - xã hội này phải thể hiện thực chất hoạt động tham chính của nhân dân.

Đảng là một tổ chức chính trị *tiêu biểu nhất*, bởi đó là *đội tiên phong có tổ chức và kỷ luật chặt chẽ nhất*, *đội tiên phong của giai cấp công nhân đồng thời là đội tiên phong của dân tộc và của nhân dân*, đại biểu chân chính cho lợi ích của giai cấp công nhân, của dân tộc và của nhân dân Việt Nam. Đảng ở vị thế lãnh đạo và cầm quyền đối với nhà nước và xã hội. Trọng trách lịch sử của Đảng được thể chế hóa thành luật trong Hiến pháp, để khẳng định địa vị pháp lý, thẩm quyền và trách nhiệm của Đảng. Trong hệ thống chính trị, Đảng là một thành viên đồng thời có vai trò và chức năng lãnh đạo.

Nhà nước là một tổ chức chính trị *rường cột* của hệ thống chính trị, thể hiện tập trung sức mạnh quyền lực của nhân dân, do dân ủy thác, là sức mạnh công quyền, thay mặt dân thực thi vai trò quản lý theo luật định các lĩnh vực trong

xã hội, tổ chức cuộc sống dân cư, vừa đảm nhiệm chức năng chính trị vừa mở rộng chức năng xã hội dịch vụ công để phục vụ nhu cầu ngày càng tăng của nhân dân.

Chức năng chính trị của Nhà nước đòi hỏi tổ chức và hoạt động của nhà nước phải hướng trực tiếp tới cuộc sống của dân, coi phục vụ dân là mục đích cao nhất của nhà nước, là bổn phận, nghĩa vụ và trách nhiệm thường trực của bộ máy công quyền và của đội ngũ công chức. Chăm lo dân sinh, nâng cao dân trí, thực hiện dân quyền để phát huy dân chủ, đó phải là sự quan tâm và nỗ lực thường xuyên của Đảng, của Nhà nước, của các cấp chính quyền từ Trung ương tới địa phương và cơ sở. Một nhà nước thực sự là của dân, do dân và vì dân phải là một nhà nước dân chủ - pháp quyền mạnh, mạnh từ hiệu lực của luật pháp, hiệu quả của chính sách, hiệu năng của bộ máy đến chất lượng công chức với trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỷ luật thực thi công vụ và đạo đức công chức, với trách nhiệm và chế độ trách nhiệm của tổ chức cũng như của những người có chức, có quyền.

Xét theo nghĩa rộng và tính hệ thống – chỉnh thể của quản lý, có thể nhận xét rằng, *hợp điểm* của các chức năng chính trị và xã hội – dịch vụ công của nhà nước, một nhà nước coi dân là chủ thể ủy quyền và đối tượng phục vụ của mình, đòi hỏi nhà nước phải quản lý và điều hành mọi hoạt động và sử dụng các nguồn lực để bảo đảm tốt nhất AN SINH và AN NINH đối với dân chúng.

Nguyên tắc và phương châm hành động của nhà nước được thể hiện nhất quán ở chỉ dẫn mà Hồ Chí Minh đã nêu ra: làm điều lợi cho dân, khó mấy cũng phải làm bằng được, tránh điều hại tới dân, dù chỉ là một sai trái nhỏ, cũng phải tránh cho bằng được.

Theo đó, Người chỉ rõ *cách làm* của Nhà nước, mà nói rộng ra là của cả hệ thống chính trị: dựa vào dân, đem tài dân, sức dân để làm lợi cho dân, để mưu cầu hạnh phúc cho dân.

Sinh thời, Người có sáu lời dạy dành cho công an, từ cán bộ đến chiến sĩ. Ngày nay, giá trị và ý nghĩa của những lời dạy, xét ra vô cùng cần thiết, không chỉ đối với công an mà còn có tính phổ biến đối với tất cả mọi người, mọi ngành, mọi cấp, đặc biệt có tính thời sự đối với tất cả tổ

chức và cán bộ trong hệ thống chính trị cũng như trong xã hội.

“Với tự mình phải cần, kiệm, liêm, chính

Với công việc phải tận tụy

Với chính phủ phải tuyệt đối trung thành

Với đồng sự phải thân ái giúp đỡ

Với dân chúng phải kính trọng lễ phép

Với kẻ địch phải cương quyết, khôn khéo”.

Mặt trận và các đoàn thể của dân tham gia vào hệ thống chính trị là các tổ chức chính trị - xã hội. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là một liên minh chính trị - xã hội rộng rãi, hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện và hiệp thương dân chủ giữa các tổ chức thành viên, tiêu biểu cho khối đại đoàn kết toàn dân tộc, quy tụ sức mạnh thống nhất về ý chí và nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân, là cơ sở chính trị - xã hội của chế độ, của Đảng và Nhà nước. Hoạt động tư vấn, giám sát và phản biện xã hội đối với Đảng và Nhà nước là chức năng cơ bản, chủ yếu của Mặt trận cũng như của các tổ chức chính trị - xã hội khác trong hệ thống chính trị.

Ngoài Đảng, Nhà nước, Mặt trận, trong cơ cấu của hệ thống chính trị còn có các tổ chức sau đây:

- Công đoàn, tổ chức chính trị - xã hội của công nhân và lao động.

- Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, tổ chức chính trị - xã hội của thanh niên.

- Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội của phụ nữ, chiếm một nửa dân số của cả nước.

- Hội Nông dân, tổ chức chính trị - xã hội của giai cấp nông dân.

- Hội Cựu chiến binh Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội của các cựu sĩ quan và quân nhân đã từng tham gia quân đội.

Các tổ chức này nằm trong hệ thống chính trị và có vị thế chính trị quan trọng trong xã hội, do đặc thù của hoàn cảnh lịch sử nước ta trải qua những cuộc chiến tranh giải phóng cứu nước và giữ nước chống các kẻ thù xâm lược để bảo vệ nền độc lập tự do của Tổ quốc. Ngày nay, xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa là hai nhiệm vụ chiến lược gắn chặt với nhau, kế thừa và phát huy truyền thống của dân tộc, dựng nước đi liền với giữ nước nên Hội Cựu chiến binh càng có vai trò quan trọng,

có ảnh hưởng và tác dụng to lớn trong đời sống xã hội, trong việc giữ vững ổn định chính trị - xã hội, đảm bảo thắng lợi của công cuộc đổi mới.

Chỉ có tám tổ chức (thiết chế) chính trị và chính trị - xã hội nêu trên là nằm trong cơ cấu của hệ thống chính trị.

Các tổ chức xã hội khác với sự đa dạng về hình thức và mô hình thiết chế như hội, hiệp hội, liên hiệp, câu lạc bộ... thuộc về các tổ chức xã hội và các tổ chức xã hội - nghề nghiệp như các tổ chức hoạt động từ thiện, nhân đạo, các hoạt động xã hội, làm công tác xã hội hay sinh hoạt văn hóa tinh thần do dân tự nguyện lập ra, tự quản, tự trang trải kinh phí hoạt động, tự chịu trách nhiệm,... không nằm trong hệ thống chính trị mà thuộc về đời sống xã hội dân sự, hoạt động trong khuôn khổ pháp luật, thỏa mãn nhu cầu giao tiếp, liên kết cộng đồng của dân cư, góp phần củng cố đoàn kết và đồng thuận xã hội. Những hình thái tổ chức và hoạt động xã hội này có tác dụng hỗ trợ cho nhà nước, giảm áp lực cho nhà nước trong việc tổ chức đời sống dân cư, do dân tự làm, tự quản. Nó khuyến khích tinh thần hợp tác xã hội và nâng cao trách nhiệm xã hội từ phía người dân, hình thành tính tích cực xã hội của các công dân, các thành viên trong cộng đồng để xây dựng nhà nước cũng như tham gia quản lý nhà nước của mình.

Từ những quan niệm như trên về hệ thống chính trị, nhất là sự mô tả cơ cấu và hoạt động của hệ thống chính trị, phân biệt hệ thống chính trị với hệ thống dân sự, sự khác biệt giữa tổ chức chính trị và tổ chức chính trị - xã hội với các tổ chức xã hội và xã hội - nghề nghiệp, có thể nhận biết một số đặc điểm mang tính đặc thù của hệ thống chính trị ở nước ta hiện nay. Đó là những đặc điểm dưới đây:

Thứ nhất, hệ thống chính trị Việt Nam hiện nay là một hệ thống chính trị theo chế độ chính trị nhất nguyên và một Đảng lãnh đạo, cầm quyền.

Tính nhất nguyên biểu hiện ở hệ tư tưởng, ở mục tiêu phát triển (chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa xã hội, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, quá độ lên chủ nghĩa xã hội và bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa), ở mô hình một Viện trong lập pháp (Quốc hội) và thể chế chính trị một Đảng cầm quyền (Đảng Cộng sản), không đa đảng, càng không có Đảng đối lập, ở sự thống

nhất, không phân chia quyền lực (quyền lực thuộc về nhân dân) trong cơ cấu nhà nước.

Thứ hai, hệ thống chính trị Việt Nam hiện nay là một hệ thống chính trị chịu tác động trực tiếp của đổi mới, mở cửa và hội nhập quốc tế. Tác động của đổi mới, mở cửa và hội nhập quốc tế với hệ thống chính trị là một tác động tổng hợp và đồng thời từ nhiều nhân tố, sự kiện và quá trình. Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam là một thời kỳ lịch sử lâu dài, diễn ra như một quá trình, như một tiến trình của những biến đổi, chuyển tiếp, xây dựng và phát triển. Đổi mới ở Việt Nam là đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa, đó cũng là một quá trình lịch sử rất lâu dài nhằm đổi mới toàn diện các lĩnh vực của đời sống, nhằm thay đổi mô hình phát triển, định hình các thiết chế, hoàn thiện các thể chế, phát triển các nguồn lực và nâng cao chất lượng nhân lực. Đổi mới để phát triển và hiện đại hóa, nhờ đó mà phát triển bền vững. Có thể hình dung các nhân tố, các sự kiện, các quá trình chuyển tiếp, biến đổi tác động trực tiếp tới hệ thống chính trị Việt Nam là rất nhiều mà nổi bật là: kinh tế thị trường và kinh tế tri thức, là khoa học - công nghệ, công nghệ thông tin và sự hình thành xã hội thông tin; là dân chủ hóa, xây dựng xã hội dân chủ và nhà nước pháp quyền; là mở cửa với thế giới bên ngoài, hợp tác song phương và đa phương, vừa hợp tác vừa cạnh tranh, đấu tranh để tồn tại và phát triển trong xu thế toàn cầu hóa và hội nhập gia tăng, vừa phụ thuộc vừa tùy thuộc lẫn nhau trong quan hệ với quốc tế, khu vực và thế giới; chung quy lại, hệ thống chính trị ở nước ta hiện nay vận hành trong sự tác động nổi bật của kinh tế thị trường, dân chủ hóa, nhà nước pháp quyền và hội nhập quốc tế.

Đây là sự đan xen lẫn nhau giữa thời cơ và thách thức của phát triển mà thời cơ phải đón kịp và tận dụng, còn thách thức phải vượt qua, phải vượt lên. Bằng đột phá được lựa chọn đúng và giải quyết tốt có thể chuyển hóa thách thức thành thời cơ, vận hội để phát triển.

Đất nước - xã hội - con người Việt Nam đang ở trong thời kỳ quá độ, nền kinh tế Việt Nam đang tiếp tục là một nền kinh tế chuyển đổi, thành công của đổi mới kinh tế là ở chỗ, làm cho nền kinh tế chuyển đổi trở thành nền kinh

tế thị trường định hình và phát triển mạnh mẽ, lại đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức. Do đó, hệ thống chính trị ở Việt Nam hiện nay là hệ thống chính trị của thời kỳ quá độ, là tác nhân chính trị tổng hợp và trực tiếp để thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, phát triển cá nhân và cộng đồng trong đổi mới. Hệ thống chính trị của thời kỳ đổi mới là hệ thống chính trị góp phần vào thực hiện triết lý: *đổi mới, giải phóng, sáng tạo và phát triển*.

Thứ ba, hệ thống chính trị Việt Nam hiện nay là một hệ thống chính trị đang tự đổi mới, trong đó Đảng lãnh đạo và cầm quyền đang tự chỉnh đốn và đổi mới, nhất là đổi mới phương thức lãnh đạo để nâng cao năng lực cầm quyền, xác định xây dựng Đảng là khâu then chốt. Nhà nước đang chú trọng dân chủ hóa và pháp quyền hóa trong tổ chức và hoạt động quản lý, đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách tư pháp, xây dựng một nền hành chính công minh bạch, đề cao trách nhiệm, thể chế hóa trách nhiệm giải trình, nâng cao trình độ và chất lượng đội ngũ công chức. Mặt trận và các tổ chức, đoàn thể cũng đang tự đổi mới, khắc phục bệnh hành chính quan liêu, nhà nước hóa để xác lập vị thế chủ động và có vai trò tích cực trong đời sống chính trị.

Tính tất yếu kinh tế và sự chín muồi các nhu cầu xã hội để thúc đẩy đổi mới hệ thống chính trị, tạo ra khả năng *tự đổi mới* của từng bộ phận cũng như của toàn bộ hệ thống đang ngày càng đầy đủ ở trong nước. Hoàn cảnh quốc tế và yêu cầu hội nhập cũng tạo thêm xung lực để đổi mới hệ thống chính trị ở Việt Nam sẽ ngày một rõ hơn, mạnh hơn so với thời kỳ đầu đổi mới.

Thứ tư, những biến đổi tích cực của dân chủ hóa xã hội, nhất là dân chủ hóa kinh tế và dân chủ hóa chính trị - hai lĩnh vực trọng yếu của đời sống và của cấu trúc xã hội tổng thể đã dần dần làm tăng vị thế, vai trò, tác dụng của cơ sở, của hệ thống chính trị ở cơ sở, từ đó khẳng định

vai trò chủ thể xã hội của hệ thống chính trị là người dân, là quần chúng nhân dân.

Sự chuyển biến nhận thức này được ghi nhận bởi chuyển biến nhận thức của Đảng cầm quyền với sự ban hành các Nghị quyết quan trọng về hệ thống chính trị ở cơ sở xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã), sự ra đời của quy chế dân chủ cơ sở, pháp lệnh dân chủ cơ sở, luật phòng chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, quy chế tiếp dân, chiến lược cải cách hành chính, lấy cải cách thủ tục hành chính là khâu đột phá, cải cách tư pháp, các chủ trương, nghị quyết và chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế, văn hóa, giải quyết các vấn đề xã hội và an sinh xã hội ở cơ sở, về cán bộ và chính sách cán bộ ở cơ sở. Đó là những chuyển động từ thực tiễn.

Về mặt lý luận, một vấn đề mới được đặt ra làm thay đổi nhận thức: *hệ thống chính trị là của ai? Dân ở vị trí nào trong hệ thống chính trị? Người dân có vai trò như thế nào trong quá trình hoạch định, thực thi và đánh giá chính sách?*

Từ lý luận về dân chủ theo tư tưởng Hồ Chí Minh, từ các bài học lớn của cách mạng được Đảng tổng kết và ghi vào Cương lĩnh, Chiến lược cũng như Báo cáo chính trị ở Đại hội XI vừa qua, có thể thấy:

- Đảng là đội tiên phong của giai cấp, dân tộc và nhân dân. Đảng tồn tại chỉ vì dân, phấn đấu cho tự do, hạnh phúc của dân. Do đó, như một tất yếu tự nhiên, *Đảng là Đảng của dân*.

- Nhà nước là nhà nước của dân, do dân, vì dân.

- Mặt trận là linh hồn khối đại đoàn kết toàn dân.

- Các tổ chức, đoàn thể là của đoàn viên, hội viên, cũng-tức là của dân.

Do đó, *hệ thống chính trị là hệ thống chính trị của dân, do dân và vì dân*.

Dân là chủ thể xã hội rộng lớn, quyết định của hệ thống chính trị.

(Còn tiếp, xin xem tiếp kỳ sau).

